

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2025
(ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 12/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng

Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh và số 15/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 và Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 23/7/2024 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 từ nguồn vốn Trung ương và vốn ngân sách tỉnh đối ứng;

Công văn số 2458/UBND-KGVX ngày 28/4/2025 về việc triển khai chế độ, chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Dân tộc và Tôn giáo tại Công văn số 72/DTTG ngày 19/5/2025 và Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch tại Công văn số 188/TCKH ngày 19/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025, số tiền 45.595 triệu đồng (Bốn mươi lăm tỷ năm trăm chín mươi lăm triệu đồng), trong đó:

1. Vốn ngân sách trung ương: 39.646 triệu đồng.
2. Vốn ngân sách tỉnh: 3.966 triệu đồng.
3. Vốn đối ứng ngân sách huyện: 1.983 triệu đồng.

* Nguồn vốn:

Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh tại Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của UBND tỉnh.

Ngân sách huyện đối ứng từ nguồn để lại từ đầu năm tại Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị được giao kinh phí triển khai thực hiện đúng tiến độ, đối tượng, định mức, quy trình, thủ tục theo quy định của Nhà nước đảm bảo hoàn thành kế hoạch giao; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch có trách nhiệm giải quyết kinh phí tại Điều 1

Quyết định này và quyết toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Phòng Dân tộc và Tôn giáo (*Cơ quan Thường trực Chương trình*) chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ được giao tại Quyết định này; đồng thời, tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất cho UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan theo quy định.

4. Phòng Giao dịch số 22 – Kho bạc nhà nước khu vực XII có trách nhiệm kiểm soát, thanh toán nguồn kinh phí nêu trên theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính – Kế hoạch, Dân tộc và Tôn giáo; Trưởng phòng Giao dịch số 22 – Kho bạc nhà nước khu vực XII; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Sở: DT&TG, TC (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT + TCKH (M.Quý).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Giang Nam